

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST.  
Ngày: 29/4/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH KONTUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Danh Hương;  
2/ Bà Nguyễn Thị Hộ.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hiệp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hải Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại Kon Tum; trú tại: Số 234 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung Đ và bà Hồ Thị Diễm L; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020 đến nay, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950; trú tại: 491 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

3/ Chị Lâm Thị L, sinh năm 1979; trú tại: 03 N, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 10/01/2020, tại ngã ba đường Thi Sách – Đ, thành phố K, bị cáo Nguyễn Hải Đ mua của một người thanh niên đi xe Future màu đỏ không rõ lai lịch 02 gói ma túy trị giá 1.000.000 đồng, Đ cất 01 gói vào trong túi

quần, 01 gói cất giấu ở gốc cây trước trường học Nguyễn Công Trứ trên đường Bắc Kạn.

Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2020, Đ mang theo 02 gói ma túy nêu trên đến phòng trọ số 01, thuộc dãy nhà trọ số 03 trên đường N, phường Thống Nhất, thành phố K, để sử dụng cùng với Trần Văn H (Đ thuê phòng trọ từ trước và rủ Hòa đến sử dụng ma túy). Tại phòng trọ Đ lấy ra một gói ma túy rồi lấy một ít để Đ cùng Hòa sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất giấu lại vào túi quần. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày lực lượng Công an thành phố K kiểm tra hành chính tại phòng thuê trọ của Đ, phát hiện thu giữ 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng ở trong 02 túi quần của Đ. Đ khai nhận 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy, Đ mua ngày 10/01/ 2020 nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quạt ga, 01 kéo bằng kim loại và 300.000 đồng.

Kết luận giám định, kết luận: 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng thu của Đ là chất ma túy **Methamphetamine**, có khối lượng: **11,9797 gam** (sau giám định còn: **11,9350 gam**).

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTPKT ngày 26/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 11,9350 gam ma túy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quạt ga và 01 kéo bằng kim loại. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động và 300.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **Về nội dung:**

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hải Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 14/01/2020 tại phòng trọ số 01, thuộc dãy nhà trọ số 03 của chị Lâm Thị Liên trên đường N, phường Thống Nhất, thành phố K, Công an thành phố K bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hải Đ đang cất giấu trong người 02 gói ma túy Metham phetamine có tổng khối lượng **11,9797 gam** (sau giám định còn **11,9350 gam**). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó VKS truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- 11,9350 gam ma túy Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quạt ga và 01 kéo bằng kim loại đều là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[6] Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hải Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (**14/01/2020**);

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **11,9350** (mười một phẩy chín ba năm không) gam ma túy Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 17/KLGD-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quạt ga màu trắng và 01 kéo bằng kim loại màu trắng.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/3/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải Đ: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh vỏ màn hình và **300.000** (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền 300.000 đồng này đã được tạm nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047677. 00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/01/2020.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo Nguyễn Hải Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2020).

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND Tp. K;
- Công an Tp. KonTum;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Hoài**